

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 1A, xã HP, huyện CC Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Ngọc H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2018, H bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 05/8/2018 chấp hành án xong. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

- Ngày 09/01/2020, H bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra vào ngày 03/01/2020, tại xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định khởi tố vụ án số 08 và Quyết định khởi tố bị can số 12 cùng ngày 09/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Minh T, sinh năm 1999, sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 1, xã BM, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không;

trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Phạm Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/6/2016, T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 12/01/2018 chấp hành án xong. Khi bị kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 05/02/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Th, sinh năm 2001

HKTT: Thôn LH 1, thị trấn LT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Nhà trọ số x, đường tỉnh lộ 15, ấp 11A, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên Tòa)

2. Bà Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1985

HKTT: Ấp LL, xã MH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Nhà trọ số x, đường tỉnh lộ 15, ấp 11A, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên Tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Trung D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp 2, xã TTT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 27/10/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 52L6-7047 đến nhà của Võ Minh T rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nói trên chở H đến nhà trọ số 103C, đường tỉnh lộ 15, ấp 11A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, T ngồi trên xe cảnh giới còn H đi vào phòng trọ số 20 trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar Zoro5 của bà Nguyễn Thị Hoàng Th và vào phòng trọ số 21 trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J810 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F7 của bà Võ Thị Ngọc N thì bị bà N phát hiện tri hô. H cầm 03 chiếc điện thoại di động vừa trộm được chạy ra chỗ T đang chờ sẵn lên xe tẩu thoát. Đến khu vực đồng ruộng (không rõ địa chỉ), H và T tháo sim của 03 chiếc điện thoại di động vừa trộm đem vứt bỏ. Sau đó, H và T bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J810 và Oppo F7 cho ông Lê Trung D là chủ cửa hàng điện thoại di động Như Ngọc, địa chỉ trên đường tỉnh lộ 15, ấp 12,

xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh được 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). H giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và chia cho T 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Khoảng 18 giờ cùng ngày, H tiếp tục đem bán điện thoại di động hiệu Mobiistar Zoro5 cho ông D được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 253 ngày 08/11/2019, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động Samsung hiệu J810 trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 điện thoại di động Mobiistar Zoro5 trị giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng tài sản bị thiệt hại là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). (BL 25, 26)

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, Biển số 52L6-7047, số máy 5C6K-274412, số khung: RLCS5C6K0GY274428. (BL 34)

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động Samsung hiệu J810 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 cho bà Võ Thị Ngọc N; trả lại 01 điện thoại di động Mobiistar Zoro5 cho bà Nguyễn Thị Hoàng Th. (BL 107,108)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Th, bà N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo.

Đối với ông Lê Trung D khi mua 03 chiếc điện thoại di động trên không biết do H và T trộm cắp mà có nên không xử lý. Ông D cũng không yêu cầu H và T bồi thường số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) đã mua 03 chiếc điện thoại di động.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Trộm cắp tài sản” của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, xin rút lại không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo H theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Minh T với mức án từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng), ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng)

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, Biển số 52L6-7047, số máy 5C6K-274412, số khung: RLCS5C6K0GY274428 của bị cáo H đã sử dụng để đi trộm cắp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 27/10/2019, bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 52L6-7047 đến nhà của bị cáo T rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo T đồng ý. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô nói trên chở bị cáo H đến nhà trọ số 103C, đường tỉnh lộ 15, ấp 11A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T ngồi trên xe cảnh giới còn bị cáo H đi vào phòng trọ số 20 trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar Zoro5 của bà Nguyễn Thị Hoàng Th và vào phòng trọ số 21 trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J810 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F7 của bà Võ Thị Ngọc N thì bị bà N phát hiện tri hô. Bị cáo H cầm 03 chiếc điện thoại di động vừa trộm được chạy ra chỗ bị cáo T đang chờ sẵn lên xe tẩu thoát. Đến khu vực đồng ruộng (không rõ địa chỉ), các bị cáo tháo sim của 03 chiếc điện thoại di động vừa trộm đem vứt bỏ. Sau đó, các bị cáo đem bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J810 và Oppo F7 cho ông Lê Trung D là chủ của hàng điện thoại di động Như Ngọc, địa chỉ trên đường tỉnh lộ 15, ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh được 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo H giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và chia cho bị cáo T 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo H tiếp tục đem bán điện thoại di động hiệu Mobiistar Zoro5 cho ông D được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài hết. Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại,

những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với ông Lê Trung D khi mua 03 chiếc điện thoại di động trên không biết do các bị cáo H và T trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng), bị cáo T bị cáo H tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này không trái với đạo đức xã hội, quy định của pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

[4] Bản kết luận định giá tài sản số 253/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự đã kết luận: 01 điện thoại di động Samsung hiệu J810 trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 điện thoại di động Mobiistar Zoro5 trị giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng tài sản bị thiệt hại là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

[5] Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Võ Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã xâm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Minh T có nhân thân xấu. Bị cáo H là người chủ mưu, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm, cao hơn bị cáo T, và cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/12/2017 khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi, thời điểm bị kết án bị cáo đủ 18 tuổi, trong bản án bị cáo đã được áp dụng chế định đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên sau khi bị cáo chấp hành xong bản án thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo Điều 70, Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi rút lại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo H theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo H và bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn H một phần hình phạt theo

quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; và giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Th, bà N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với: 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, Biển số 52L6-7047, số máy 5C6K-274412, số khung: RLCS5C6K0GY274428 của bị cáo H, bị cáo H dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 54, Phiếu nhập kho vật chứng số 54 cùng ngày 27/3/2020 của Công an huyện Củ Chi.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 03/01/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 05/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, Biển số 52L6-7047, số máy 5C6K-274412, số khung: RLCS5C6K0GY274428.

Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 54 và Phiếu nhập kho vật chứng số 54 cùng ngày 27/3/2020 của Công an huyện Củ Chi.

- Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Võ Minh T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nH:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CA H.Củ Chi;
- Đội CSĐTTH CA H.Củ Chi;
- Chi cục Thuế H.Củ Chi;
- Sở Tư pháp TPHCM
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phụng